

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TÀI
Số: 30/2015/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2015

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

1. Sửa đổi điểm b khoản 12 Điều 5 như sau:

"b) Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 30% số xe sở hữu cùng hạng tương

ứng của cơ sở đào tạo; đối với xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo."

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

"2. Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định."

3. Sửa đổi khoản 4 Điều 8 như sau:

"4. Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn như sau:

- a) B1 lên B2: thời gian hành nghề 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;
- b) B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, D, E lên hạng F tương ứng: thời gian hành nghề 03 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;
- c) C, D, E lên FC: thời gian hành nghề 01 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;
- d) B2 lên D, C lên E: thời gian hành nghề 05 năm trở lên và 100.000 km lái xe an toàn trở lên."

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 26 như sau:

"1. Thời gian đào tạo

- a) Hạng B1 lên B2: 94 giờ (lý thuyết: 44, thực hành lái xe: 50);
- b) Hạng B2 lên C: 192 giờ (lý thuyết: 48, thực hành lái xe: 144);
- c) Hạng C lên D: 192 giờ (lý thuyết: 48, thực hành lái xe: 144);
- d) Hạng D lên E: 192 giờ (lý thuyết: 48, thực hành lái xe: 144);
- đ) Hạng B2 lên D: 336 giờ (lý thuyết: 56, thực hành lái xe: 280);
- e) Hạng C lên E: 336 giờ (lý thuyết: 56, thực hành lái xe: 280);
- g) Hạng B2, D, E lên F tương ứng: 192 giờ (lý thuyết: 48, thực hành lái xe: 144);
- h) Hạng C, D, E lên FC: 272 giờ (lý thuyết: 48, thực hành lái xe: 224)."

5. Sửa đổi khoản 3 Điều 26 như sau:

"3. Chương trình và phân bổ thời gian đào tạo

Số	Chỉ tiêu tính	Đơn	Hạng giấy phép lái xe
----	---------------	-----	-----------------------

TT	toán các môn học	vị tính	B1 lên B2	B2 lên C	C lên D	D lên E	B2, D, E lên F	C, D, E lên FC	B2 lên D	C lên E
1	Pháp luật giao thông đường bộ	giờ	16	16	16	16	16	16	20	20
2	Kiến thức mới về xe nâng hạng	giờ	-	8	8	8	8	8	8	8
3	Nghịệp vụ vận tải	giờ	16	8	8	8	8	8	8	8
4	Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông	giờ	12	16	16	16	16	16	20	20
5	Tổng số giờ học thực hành lái xe/1 xe tập lái	giờ	50	144	144	144	144	224	280	280
	- Số giờ thực hành lái xe/học viên	giờ	10	18	18	18	18	28	28	28
	- Số km thực hành lái xe/học viên	km	150	240	240	240	240	380	380	380
	- Số học viên/1 xe tập lái	học viên	5	8	8	8	8	8	10	10
6	Số giờ học/học viên/khóa đào tạo	giờ	54	66	66	66	66	76	84	84
7	Tổng số giờ một khóa học	giờ	94	192	192	192	192	272	336	336

Thời gian đào tạo										
1	Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học	ngày	2	2	2	2	2	2	2	2
2	Số ngày thực học	ngày	13	24	24	24	24	34	42	42
3	Số ngày nghỉ lễ, khai bế giảng	ngày	3	4	4	4	4	4	8	8
4	Cộng số ngày/khóa học	ngày	18	30	30	30	30	40	52	52

6. Sửa đổi khoản 4 Điều 27 như sau:

"4. Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe

Số TT	Nội dung	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe							
		B1 lên B2 (giờ)	B2 lên C (giờ)	C lên D (giờ)	D lên E (giờ)	B2, D, E lên F (giờ)	C, D, E lên FC (giờ)	B2 lên D (giờ)	C lên E (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Pháp luật giao thông đường bộ	16,5	16,5	16,5	16,5	16,5	16,5	20,5	20,5
	Phần I. Luật Giao thông đường bộ	4	4	4	4	4	4	6	6
	- Chương I: Những quy định chung	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	1	1
	- Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	1	1	1	1	1	1	2	2
	- Chương III: Xe ô tô tham	1	1	1	1	1	1	1	1